

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☐; Nội dung không đúng thì để trống: ☐

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Văn hóa học; Chuyên ngành:.....

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐÀO HẢI TRIỀU**

2. Ngày tháng năm sinh: 12/01/1962; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Thị trấn Thanh Miện, Huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

5. Nơi đăng lý hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): P102 - Nhà Y2 - 138A Giảng Võ, Kim Mã, Ba Đình - Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): P102 - Nhà Y2 - 138A Giảng Võ, Kim Mã, Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0988.711.089;

E-mail: daohaitrieu121@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm: 1991 đến năm 1992: Chủ nhiệm nhà văn hóa Trường Sĩ Quan Hậu cần

Từ năm: 1992 đến năm 1995: Trợ lý Tuyên huấn, Cục Chính trị - TCHC

Từ năm: 1996 đến năm 1998: Phó Giám đốc Bảo tàng Hậu cần – TCHC

Từ năm: 1999 đến năm 201: Giám đốc Bảo tàng Hậu cần – TCHC, giảng viên thỉnh giảng

Từ năm: Từ tháng 07/2019 đến nay nghỉ chờ hưu: Giảng viên thỉnh giảng, Nguyên Giám đốc Bảo tàng Hậu cần – Tổng cục Hậu cần

Chức vụ hiện nay: Giảng viên thỉnh giảng, nguyên Giám đốc Bảo tàng Hậu cần – TCHC; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Bảo tàng

Cơ quan công tác hiện nay: Bảo tàng Hậu cần, Cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần

Địa chỉ cơ quan: Số 1/ Ngõ 178 Đình Thôn, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, HN

Điện thoại cơ quan: 069 524 582

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường ĐH VHNT Quân đội, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Học viện Hậu cần.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường ĐH VHNT Quân đội, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, Trường ĐH Văn hóa Hà Nội, Học viện Hậu cần.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 09 tháng 6 năm 1998; chuyên ngành: Bảo tồn, bảo tàng

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, nước Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 3 năm 2003, chuyên ngành: Khoa học Xã hội và Nhân văn

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, nước Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 5 năm 2012, ngành: Văn hóa học, chuyên ngành: Văn hóa học.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày.....tháng.....năm....., ngành:....., chuyên ngành.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):.....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm ... , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn hóa

– Nghệ thuật – Thể dục, Thể thao

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Văn hóa học
- Quản lý văn hóa, các thiết chế văn hóa, bảo tàng
- Tư tưởng quân sự, tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh
- Nghệ thuật quân sự Việt Nam, Hậu cần QĐND Việt Nam

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng)..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành (số lượng) 01 đề tài NCKH cấp Bộ; 02 đề tài cấp cơ sở
- Đã công bố (số lượng) 30 bài báo KH, trong đó 03 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng).....bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 05 trong đó 05 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 01 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Quyết định số 1665 QĐ/CTN ngày 20 tháng 11 năm 2008 tặng thưởng Huy chương Quân kỳ quyết thắng.
- Quyết định số:1722; 1723; 1724/2007 QĐ/CTN ngày 31 tháng 12 năm 2007 về việc tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba.
 - Quyết định số: 986 ngày 24/12/2002 về việc tặng thưởng bằng khen của Tổng cục Chính trị vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học năm 2002.
- Quyết định số 3455 QĐ-HC, 18/12/2008 về việc tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2008.
- Quyết định số 1156 QĐ-HC, 24/12/2009 về việc tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2009.
- Quyết định số 1384/QĐ-HC, ngày 16 tháng 12 năm 2010 về việc tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2010.
- Quyết định số: 1379/QĐ-BQP, ngày 27 tháng 4 năm 2011 về việc tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Quyết định số: 1520/QĐ-HC, ngày 21 tháng 12 năm 2011 về việc tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, trong phong trào thi đua Quyết thắng năm 2011.
- Quyết định số: 1227/QĐ-BQP, ngày 19 tháng 4 năm 2012 về việc tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Bộ Quốc phòng”.
- Quyết định số: 1194/QĐ-TCHC, ngày 12 tháng 12 năm 2012 về việc tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, trong phong trào thi đua Quyết thắng năm 2012.
- Quyết định số: 932/QĐ-HC, ngày 20 tháng 12 năm 2013 về việc tặng thưởng các danh hiệu thi đua trong phong trào thi đua Quyết thắng 2013.
- Quyết định số: 1335/QĐ-TTg, ngày 09 tháng 8 năm 2014 về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng Quân đội cùng cổ Quốc phòng.
- Quyết định số: 611/QĐ-HC, ngày 25 tháng 9 năm 2014 về việc tặng thưởng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua Quyết thắng, giai đoạn (2009-2014).
- Quyết định số: 969/QĐ-HC, ngày 04 tháng 12 năm 2015 về việc khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở trong phong trào thi đua Quyết thắng năm 2015.
- Quyết định số: 1021/QĐ-HC, ngày 09 tháng 12 năm 2016 về việc tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở trong phong trào thi đua Quyết thắng năm 2016.
- Quyết định số: 745/QĐ-HC, ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở trong phong trào thi đua Quyết thắng năm 2017.
- Quyết định số: 5781/QĐ-BQP, ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Quyết định số: 444/QĐ-HC, ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc tặng Bằng khen của Tổng cục Hậu cần vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Quyết định số: 712/QĐ-HC, ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở trong phong trào thi đua Quyết thắng năm 2018.
- Quyết định số: 1908/QĐ-BQP, ngày 24 tháng 5 năm 2018 về việc tặng Bằng khen của Bộ Quốc phòng.
- Quyết định số: 641/QĐ-HC, ngày 21 tháng 11 năm 2018 về việc tặng Bằng khen của Tổng cục Hậu cần trong thực hiện phong trào thi đua Quyết thắng, giai đoạn 2013 - 2018.

- Quyết định số: 606/QĐ-BVHTTDL, ngày 21 tháng 12 năm 2019 về việc tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch cho cá nhân vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tờ trình số: 34/TTr-CT về việc đề nghị tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Tôi luôn chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước, Quân đội. Không ngừng học tập rèn luyện luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ lý luận quân sự, chuyên môn nghiệp vụ để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục, đào tạo mang lại hiệu quả cao đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành nghiêm sự điều động phân công của tổ chức. Có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung “tất cả vì sự nghiệp trồng người”. Luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, đoàn thể cả trong quân đội và ngoài xã hội.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định và rèn luyện về đạo đức phong cách nhà giáo, có tác phong và cách làm phù hợp với công việc giảng dạy đại học; có ý thức rèn luyện phong cách nhà giáo mẫu mực, là tấm gương mẫu mực về đạo đức và phong cách nhà giáo có ảnh hưởng tốt đến sinh viên, học viên, đồng nghiệp được mọi người yêu mến quý trọng.

- Thường xuyên nắm vững chuyên môn, thành thạo nghiệp vụ để cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng đối với yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo của đất nước. Luôn chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn để vận dụng sáng tạo, phù hợp với các hình thức phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân; hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm về phát triển chuyên môn của bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở cơ sở đào tạo trong và ngoài Quân đội.

- Trong công tác giảng dạy luôn theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ có chất lượng chương trình giáo dục, luôn tận tâm, tận lực với công việc đào tạo. Thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị, nhà trường và của ngành.

Luôn công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực tế, năng lực, trình độ của người học. Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức trình độ trình trị, chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học ở các trường trong và ngoài quân đội, góp phần nhỏ bé vào sự nghiệp giáo dục đào tạo của nước nhà ngày một phát triển bền vững.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

Tổng số: 6 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/K2 /BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp DH và HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014 - 2015					186		186/186/180
2	2015 - 2016					180		180/180/135
3	2016 - 2017					210		210/210/135
3 năm học cuối								
4	2017 - 2018			01		204		204/304,5/135
5	2018 - 2019			02		283,85		283,85/ 353,85/135
6	2019 - 2020			01		200		200/270/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1 Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐;

- Học ĐH ☐; Tại nước:.....; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: ... năm..

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐;

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B2, được đào tạo và cấp chứng chỉ tại Trường Đại học Hà Nội.

4. Hướng dẫn NCS/HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng).

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ.. đến..	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đặng Thị Thu Hiền		x	x		2016 - 2018	Trường ĐH SPNTTW	6/2019
2	Phan Thị Hiền		x	x		2016 - 2018	Trường ĐH SPNTTW	6/2019
3	Nguyễn Văn Hiếu		x	x		2016 - 2018	Trường ĐH SPNTTW	6/2019
4	Đỗ Trung Hiếu		x	x		2016 - 2018	Trường ĐH Văn hóa HN	7/2019
5	Nguyễn Bích Vân		x	x		2017- 2019	Trường ĐH SPNTTW	Bảo vệ 6.2020 chưa được cấp bằng

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Những Kỹ vật Hậu cần Quân đội	CK	Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân 2014, ISBN 978-604-51-0651-8	08		Chịu trách nhiệm hoàn chỉnh bản thảo, viết nội dung “Xe ô tô vận tải mang tên Quốc tế” (tr.17-19); “Huân chương Sao vàng Nhà nước trao tặng cho Tổng cục Hậu cần (298-302)”;	Trưởng Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội
						“Những kỷ vật của anh hùng LLVTND liệt sĩ Phạm Hữu Huyền trong trận lũ lịch sử tại Quảng Bình, năm 2007 (306-309)”	

2	Hệ thống Bảo tàng Quân đội: Giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	CK	Nhà xuất bản chính trị Quốc Gia Sự Thật 2018, ISBN 978-604-57-3970-9	01			Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội
3	60 năm truyền thống Cục Chính trị - TCHC (01.9.1951-01.9.2011)	TK	Nhà xuất bản Quân đội nhân dân (2011)	03	Trưởng ban biên soạn	3-135	
4	60 năm truyền thống Bảo tàng Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (04.4.1959 – 04.4.2019)	TK	Nhà xuất bản Quân đội nhân dân (2019)	09	Phó Trưởng ban biên soạn	2-157	
5	50 năm Công tác Đảng, Công tác Chính trị Tổng cục Hậu cần (1951-2001)	TK	Nhà xuất bản Quân đội nhân dân (2001)	03	Trưởng ban biên soạn	02-105	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 02 cuốn sách của Nhà xuất bản có uy tín.

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
1	Nâng cao chất lượng sưu tập và giới thiệu bộ sưu tập trang phục quân đội nhân dân Việt Nam	Chủ nhiệm	KXT 203	24 tháng	17/7/2002 Xuất sắc Tặng bằng khen

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1 Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I. Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ								
1	Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác Hậu cần Quân đội	01	Tác giả chính	Tạp chí Xây dựng Đảng			Số 7 Trang 5-6	2000
2	Hồ Chí Minh - Nhà văn hóa kiệt xuất	01	Tác giả chính	Tạp chí Cộng sản			Số 9 Trang 16-19	2004

3	Tăng cường khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng	01	Tác giả chính	Tạp chí Cộng sản			Số 10 Trang 3-6	2007
4	Ngành Hậu cần Quân đội với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”	01	Tác giả chính	Tạp chí Cộng sản			Số 788 Trang 99-102	2008
5	Hệ thống Bảo tàng Quân đội với việc tuyên truyền giáo dục tư tưởng đoàn kết Quốc tế ba nước Đông Dương của Chủ tịch Hồ Chí Minh	01	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á ISSN:0868-2739			Số 2(131) Trang 51-56	2011
6	Công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thông qua hệ thống trưng bày của các bảo tàng trong Quân đội	01	Tác giả chính	Tạp chí Thế giới di sản ISSN: 1859-2600			Số 5(56) Trang 55-57	2011
7	Các trưng bày chuyên đề Hồ Chí Minh của các bảo tàng trong Quân đội	01	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á ISSN:0868-2739			Số 4(133) Trang 57-61	2011
8	Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục tư tưởng Quân sự Hồ Chí Minh trong Hệ thống Bảo tàng Quân đội	01	Tác giả chính	Tạp chí Nghệ thuật Quân sự Việt Nam - Học viện Quốc Phòng ISSN: 1859-0454			Số 3(127) Trang 16-19	2011

II. Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

9	Bảo tàng Hậu cần Quân đội với hoạt động giáo dục trải nghiệm kết nối trường học - Lữ hành	01	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học			Trang 86-89	2016
10	Những tư tưởng cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về ngành Hậu cần Quân đội (Bài tham gia Hội thảo của Học viện Hậu cần – Bộ Quốc phòng)	01	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học			Trang 130 - 135	2018
11	将越南博物馆作为文化中枢—— 传统历史的未来 Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa Việt Nam gắn với phát triển bền vững	01	Tác giả chính	Tạp chí “Khoa học và Công nghệ của Trung Quốc” ISSN:1004-9436	艺术科技 ISSN: 1004 - 9436		Số 07 Trang 109-110	2019
12	保存并展示越南建筑文化 价值与可持续发展 Xây dựng các Bảo tàng Việt Nam là Trung tâm văn hóa - Tương lai của lịch sử truyền thông	01	Tác giả chính	Tạp chí “Đẹp và Thời đại” (Tạp chí Quốc tế - Trung Quốc) ISSN:1003-2592	美与时代 ISSN: 1003 - 2592		Số 09 Trang 118-127	2019
13	Vận dụng sáng tạo những lời dạy và Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng ngành Hậu	01	Tác giả chính	Tạp chí Hậu cần Quân đội ISSN:1859-4131			Số 4 (687) Trang 29-31	2019

	cần quân đội hiện nay							
14	Quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Việt Nam	01	Tác giả chính	Tạp chí Quân sự, Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu QĐND Việt Nam ISSN:2615-983X			Số 11 Trang 23, 24 và 59	2019
15	Kinh nghiệm công tác hậu cần trong tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 – Một số vấn đề đặt ra trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc	01	Tác giả chính	Tạp chí nghiên cứu khoa học Hậu cần Quân sự ISSN:1859-1337			Số 3 (197) Trang 119-125	2019
16	Công tác sưu tầm tài liệu, hiện vật của ngành hậu cần quân đội	01	Tác giả chính	Tạp chí Thế giới Di sản ISSN:1859-2600			Số 6 (153) Trang 60-61	2019
17	Tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc	01	Tác giả chính	Tạp chí nghệ thuật quân sự Việt Nam - Học viện Quốc Phòng ISSN:1859-0454			Số 04 (175) Trang 38-40	2019
18	Bảo tàng Hậu cần thực hiện tốt tuyên truyền giáo dục với công chúng	01	Tác giả chính	Tạp chí văn hóa nghệ thuật ISSN:0866-8655			Số 421 Trang 107-109	2019
19	Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành Hậu cần Quân đội	01	Tác giả chính	Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật			Số 29 Trang 15 - 19	2019

20	Bảo tàng Hậu cần, 60 năm lưu giữ lịch sử, truyền thống ngành Hậu cần Quân đội	01	Tác giả chính	Tạp chí Hậu cần Quân đội ISSN: 1859-4131			Số 2 (685) Trang 26 - 27	2019
21	Tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác hậu cần Quân đội	01	Tác giả chính	Tạp chí Hậu cần Quân đội ISSN: 1859-4131			Số 3 (692) Trang 31-32	2020
22	Bảo tàng Hậu cần – Trung tâm Văn hóa, Lịch sử truyền thống của ngành Hậu cần Quân đội	01	Tác giả chính	Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật ISSN:1859-4946			Số 30 Trang 13 - 16	2019
23	Xe ô tô vận tải mang tên “Quốc tế”	01	Tác giả chính	Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân			Số 10 Trang 16 - 21	2019
24	越南文化遗产对旅游可持续发展的影响 Di sản văn hóa Việt Nam với phát triển du lịch bền vững	01	Tác giả chính	Tạp chí “Đẹp và Thời đại” (Tạp chí Quốc tế - Trung Quốc) ISSN:1003-2592	美与时代 ISSN: 1003 - 2592		Số 4 Trang 91-92	2020
25	Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể hiện nay	01	Tác giả chính	Tạp chí Thế giới Di sản ISSN: 1859-2600			Số 4 Trang 60-62	2020
26	Công tác trưng bày của bảo tàng nước ta hiện nay	01	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655			Số 431 Trang 42-43	2020
27	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp phát triển Di sản văn hóa	01	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655			Số 432 Trang 17-19	2020

	hiện nay							
28	Bảo tàng Hậu cần quân đội thực hiện tốt chức năng trưng bày, triển lãm phục vụ công chúng	01	Tác giả chính	Tạp chí Thế giới Di sản ISSN:1859-2600			Số 6 Trang 50-51	2020
29	Xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp lành mạnh, phong phú trong quân đội gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa	01	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN:0866-8655			Số 433 Trang	2020
30	Một số nội dung tuyên truyền giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong QĐND Việt Nam	01	Tác giả chính	Tạp chí: Nhịp cầu trí thức Việt Nam ISSN: 1859-2457			Số 03 (115) Trang 19-24	2020

- Trong đó, số lượng bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 03

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
3				
...				

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:.....

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:.....

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

TT	Tác phẩm nghệ thuật thành tích	Cơ quan/ tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Cuộc thi tìm hiểu “Đường lối đổi mới và Thành tựu đổi mới do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo” trong CNVC-LĐQP toàn quân. Đạt giải nhì (B) toàn quân	Ban Công đoàn Quốc phòng, Tổng cục Chính trị	Quyết định số: 50/CĐQP ngày 25 tháng 3 năm 2001	Tổng cục Chính trị	01

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

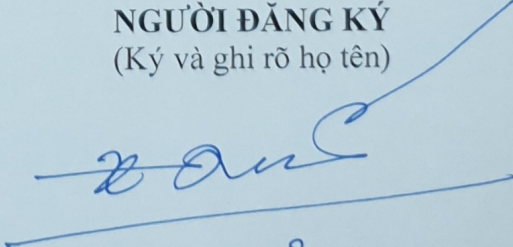
(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)


Đào Hải Triều